

PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hằng

Trường Đại học Công nghệ thông tin & Truyền thông - ĐHT Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thực tiễn cho thấy, hệ thống các khu, cụm công nghiệp ở Việt Nam đã tương đối phát triển và có những đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế đất nước. Thái Nguyên là tỉnh có nguồn khoáng sản và nhân lực dồi dào, lại có vị trí thuận lợi nên là điểm đến của nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp, trong đó nổi bật là tập đoàn Samsung – Hàn Quốc. Từ khi có sự xuất hiện của tập đoàn này, nền công nghiệp Thái Nguyên có sự phát triển rõ rệt, các khu và cụm công nghiệp tại địa phương được chú trọng phát triển và ngày càng gắn kết chặt chẽ với nhau trong việc tạo ra giá trị gia tăng cho toàn ngành công nghiệp chung của Tỉnh. Vì vậy, các khu và cụm công nghiệp tại Thái Nguyên ngày càng được quan tâm phát triển hơn, từ đó, đóng góp ngày một nhiều hơn vào giá trị sản xuất công nghiệp chung của toàn tỉnh.

Từ khóa: Phát triển, công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, phát triển bền vững.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thái Nguyên là một tỉnh thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc, có lợi thế về tài nguyên để phát triển một nền kinh tế đa dạng, đặc biệt là công nghiệp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011 – 2015 đạt 13,1%/năm, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong tổng sản phẩm GDP. Năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 362 tỷ đồng, gấp 14,5 lần so với năm 2010 [3]. Trong cơ cấu kinh tế chung, công nghiệp là ngành có vai trò quan trọng, góp phần không nhỏ vào việc làm thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh. Trong đó, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp đóng góp một phần không nhỏ vào sự tăng trưởng và là động lực quan trọng để đẩy mạnh sự phát triển ngành công nghiệp Thái Nguyên. Sự hình thành và phát triển các khu công nghiệp (KCN) và cụm công nghiệp (CCN) sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ để phát triển ngành công nghiệp và thu hút nguồn đầu tư, giải quyết việc làm cho người lao động tại Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

CÁC KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Khu công nghiệp là khu vực chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ

cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định 29/2008/NĐ-CP.

Như vậy, khu công nghiệp là nơi tập trung các nguồn lực đầu vào để phát triển sản xuất, có cơ chế pháp lý thuận lợi để thu hút đầu tư, tạo việc làm và hàng xuất khẩu, phát triển hạ tầng, tăng cường năng lực hợp tác và chuyển giao công nghệ.

Khu chế xuất là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thực hiện dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng đối với khu công nghiệp quy định tại Nghị định 29/2008/NĐ-CP.

Khu công nghiệp, khu chế xuất được gọi chung là khu công nghiệp, trừ trường hợp quy định cụ thể.

Theo quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ban hành về quản lý cụm công nghiệp, cụm công nghiệp được hiểu là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá

nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập. Cụm công nghiệp hoạt động theo Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan [2].

Từ khái niệm này, cụm công nghiệp được hiểu là nơi tập trung các cơ sở sản xuất kinh doanh, có sự liên kết và gắn bó giữa các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Mục đích của việc thành lập cụm công nghiệp là phát triển và nâng cao tính gắn bó giữa các doanh nghiệp, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và tập trung các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lại với nhau để tập trung sử dụng hạ tầng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường sống.

VAI TRÒ CỦA CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP

Từ khi xuất hiện các khu và cụm công nghiệp, vấn đề việc làm của người lao động được cải thiện rõ nét. Người lao động không chỉ từ các huyện trong tỉnh mà ngay cả các tỉnh lân cận như Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, các huyện ngoại thành Hà Nội như Đông Anh, Sóc Sơn cũng đổ về làm việc, đặc biệt từ khi có nhà máy Samsung thuộc khu công nghiệp Yên Bình do Hàn Quốc là chủ đầu tư đi vào hoạt động. Nhờ đó, nâng cao thu nhập cho người lao động và cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng, góp phần đáng kể vào việc chuyển dịch và phân công lao động nông thôn, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh [4].

Thực tiễn phát triển các khu công nghiệp và cụm công nghiệp cho thấy, kinh tế của tỉnh đã có sự thay đổi đáng kể từ khi có các khu và cụm công nghiệp. Trước hết, cơ cấu kinh tế của tỉnh có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quy mô và năng lực sản xuất của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày càng được mở rộng, góp phần thúc đẩy sự phát triển và tăng cường tính gắn kết giữa các

doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp. Hơn nữa, sự phát triển của các khu và cụm công nghiệp cũng tạo ra sức lan tỏa để phát triển kinh tế các vùng lân cận, gắn kết các tác nhân tham gia vào ngành công nghiệp với nhau cũng như tạo ra sợi dây gắn kết giữa ngành công nghiệp với lĩnh vực dịch vụ. Đây chính là điều kiện cần thiết để thúc đẩy sự phát triển vùng kinh tế - xã hội địa phương.

Do tập trung được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp nên có mặt bằng về không gian sản xuất tương đối lớn. Đây chính là điều kiện để phát triển đồng bộ về hệ thống hạ tầng, giao thông, hệ thống điện, viễn thông. Đây cũng là yếu tố để kích thích sức thu hút đối với các nhà đầu tư, tạo điều kiện để mở rộng quy mô sản xuất.

Do quy tụ được các doanh nghiệp công nghiệp lại với nhau nên các khu và cụm công nghiệp dễ dàng có thể ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, phát huy được lợi thế và nguồn lực của từng địa phương. Dễ dàng gắn kết các ngành sản xuất với các tổ chức giáo dục, các trường đại học, viện nghiên cứu và phòng thí nghiệm. Đây là xu hướng phát triển tương đối mới trên thế giới, nhưng cũng đã hình thành tại Thái Nguyên. Tại Khu công nghiệp Yên Bình - Phố Yên hiện đã mở một viện nghiên cứu và phát triển đặt tại quận Cầu Giấy - Hà Nội với 1200 kỹ sư, nhân viên, trong đó có 100 kỹ sư tốt nghiệp ở Học viện Bưu chính - Viễn thông. Ngoài ra, Samsung còn gắn kết với trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên, các trường cao đẳng như Cơ khí - Luyện kim, cao đẳng nghề... để chuyển giao công nghệ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Samsung đã đầu tư dự án xây dựng phòng LAP ICTU với số vốn 40.000USD với các thiết bị di động, máy tính bảng... để sinh viên có thể thực hành, lập trình sản xuất thiết bị di động. Điều này vừa tăng tính gắn kết giữa doanh nghiệp với các trường đại học, viện nghiên cứu, vừa tạo điều kiện ứng dụng và chuyển giao công nghệ, lại tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao

mà nguồn lực này sau khi tốt nghiệp sẽ quay trở về phục vụ tại Samsung, giúp họ không phải tốn kém chi phí đầu tư lao động cơ bản, lại vừa rút ngắn thời gian đào tạo cho lao động. Điều này tạo ra tác dụng kép, vừa giúp các trường đại học giải quyết được một phần bài toán nan giải là tìm đầu ra cho sinh viên sau tốt nghiệp, lại vừa giúp doanh nghiệp có nguồn lao động đầu vào, đáp ứng được nhu cầu cần tuyển dụng, phục vụ trực tiếp cho công việc của họ.

Giai đoạn 2015 – 2020, có 15 dự án được phê duyệt liên quan đến phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử phục vụ cho phát triển công nghiệp Thái Nguyên như: Dự án: Đào tạo công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên lành nghề, hỗ trợ xây dựng Trường nghề chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế phục vụ phát triển công nghiệp CNC-CNTT&ĐT, Dự án: Thành lập Viện nghiên cứu phần mềm và nội dung số Thái Nguyên vốn lên đến 15 tỷ đồng, Dự án: Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, nghiên cứu phát triển sản phẩm CNC-CNTT&ĐT (20 tỷ đồng), Dự án: Lập xây dựng Đề án quy

Bảng 1: Tỷ lệ lấp đầy một số CCN tại Thái Nguyên tính đến năm 2015

TT	Tên cụm CN	Năm thành lập	Vị trí	Diện tích quy hoạch chi tiết (ha)	Diện tích đất công nghiệp (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)
1	CCN số 2 thành phố Thái Nguyên	2002	Phường Tân Lập – TP Thái Nguyên	6.07	4.09	100
2	CCN Trúc Mai	2006	Xã Lâu Thượng – Võ Nhai	27.7	14.95	75
3	CCN Nguyên Gon – Sông Công	2007	Phường Cái Đan	16.6	10.8	72
4	CCN Tân Hương – Phố Yên	2005	Xã Nam Tiến			100
5	CCN số 3 Cảng Đa Phúc	2008	Xã Thuận Thành – Phố Yên	19.64	13.8	36
6	CCN Nam Tiến 1	2011	Xã Nam Tiến – Phố Yên	1	1	100
7	CCN Nam Tiến 2	2011	Xã Nam Tiến – Phố Yên	1	1	100
8	CCN Phú Lạc 2 – Đại Từ	2014	Xã Tiên Lạc – Đại Từ	16.8	9.17	84
9	CCN An Khánh số 1 – Đại Từ	2009	Xã An Khánh – Đại Từ	64.6	54.5	100

(Nguồn: Ban quản lý các KCN Thái Nguyên và tính toán của tác giả)

hoạch chi tiết 1/500 Khu Công nghiệp CNC-CNTT&ĐT Yên Bình với số vốn 5 tỷ đồng [1].

Từ khi các khu, cụm công nghiệp được quy hoạch phát triển, một phần diện tích được dùng để trồng cây xanh, xây dựng các trạm xử lý chất thải nên vấn đề môi trường đã được cải thiện rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Mặt khác, điều này còn đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiện đại trong sản xuất công nghiệp, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững hiện nay trên thế giới.

Các khu, cụm công nghiệp được quy hoạch phát triển đã tạo quỹ đất sạch và môi trường thuận lợi để khuyến khích và thu hút đầu tư, đảm bảo được tính hiệu quả cao trong phát triển công nghiệp và tận dụng được các tiện ích của hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ công cộng. Mặt khác, còn đảm bảo tính hợp lý của đặc thù kinh tế từng vùng trong tỉnh như gần khu nguyên liệu hoặc vùng tập kết nguyên liệu, vùng thuận lợi về giao thông vận tải....

THỰC TRẠNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẠI THÁI NGUYÊN

Khu công nghiệp: Tính đến năm 2015, chính phủ đã phê duyệt cho Thái Nguyên 06 KCN với diện tích 1.420 ha, trong đó có 4 KCN đã đi vào hoạt động là Sông Công I, Diềm Thụy, Yên Bình, Nam Phổ Yên [5].

Để đánh giá một khu công nghiệp hoạt động thực sự có hiệu quả, cần phải căn cứ vào 3 nhóm tiêu chí: hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, có một số tiêu chí cụ thể như:

Tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp

Bảng 2: Tỷ lệ lấp đầy một số KCN tại Thái Nguyên tính đến năm 2014

TT	Tên KCN	Vị trí	Quy mô (ha)	Diện tích đất cho thuê/ diện tích đất CN (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)
1	KCN Sông Công I	TX. Sông Công (xã Tân Quang)	220	72/154	46.75
2	KCN Nam Phổ Yên	Huyện Phổ Yên	200	55/120	45.83
3	KCN Diềm Thụy	Huyện Phú Bình	350	115/210	54.76
4	KCN Yên Bình	Huyện Phổ Yên	200	200/200	100.00

(Nguồn: Ban quản lý các KCN Thái Nguyên và tính toán của tác giả)

Hiệu quả hoạt động của các KCN được đánh giá trước hết thông qua tỷ lệ lấp đầy trên diện tích quy hoạch. Tỷ lệ này tại các KCN Thái Nguyên đạt trên 40%.

Tình hình thu hút vốn đầu tư vào các khu công nghiệp:

Tổng vốn đầu tư thu hút vào KCN

Tổng vốn đầu tư = _____

(tỷ đồng hoặc USD/ 1ha) Tổng diện tích đất công nghiệp KCN (ha)

Bảng 3: Số dự án thu hút đầu tư tại các KCN tỉnh Thái Nguyên năm 2015

TT	Khu CN	Diện tích quy hoạch (ha)	Số dự án đã thu hút	Tổng số vốn đầu tư đăng ký
1	KCN Sông Công I	195	73 (9 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, 64 dự án đầu tư trong nước)	33,84 triệu USD và gần 7.000 tỷ đồng
2	KCN Sông Công II	250	08 (03 dự án nước ngoài và 05 dự án trong nước)	17,9 triệu USD và 819,67 tỷ đồng
3	KCN Yên Bình	400	09 (03 dự án nước ngoài và 06 dự án trong nước) phục vụ dự án Samsung và các dự án công nghiệp hỗ trợ.	2.900 tỷ đồng và 6.413 tỷ USD
4	KCN Diềm Thụy	350	32 (04 dự án trong nước và 28 dự án FDI)	636,57 tỷ đồng và gần 300 triệu USD
5	KCN Quyết Thắng	105	Đã hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/500 và đang triển khai vận động, lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng	

Một khu công nghiệp có triển vọng phát triển phải có sức thu hút đối với các nhà đầu tư. Trong giai đoạn từ 2010 – 2015, các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp có sự gia tăng liên tục, đặc

biệt là năm 2015. Các KCN này đã thu hút được 122 dự án (trong đó có 19 dự án FDI và còn lại là dự án trong nước) với tổng vốn đăng ký là 6,756 tỷ USD và gần 1.000 tỷ đồng. Tính đến hết năm 2014, toàn tỉnh có 80 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp đi vào sản xuất; Giá trị xuất khẩu đạt khoảng 9 tỷ USD và doanh thu tiêu thụ nội địa ước đạt 6.000 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 30 nghìn lao động, thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng, nộp ngân sách ước đạt 200 tỷ đồng.

Các khu công nghiệp tại Thái Nguyên nhìn chung đã hoàn thành quy hoạch chi tiết và tương đối hoàn thiện về mặt hạ tầng kỹ thuật cũng như các yếu tố về hàng rào và các dịch

vụ hỗ trợ. Điều này tạo thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp. Tuy nhiên, các quy hoạch chưa thực sự đồng bộ, còn mang tính ngắn hạn nên cần phải điều chỉnh trong quá trình phát triển.

Cụm công nghiệp: Theo thống kê năm 2014, số CCN được phê duyệt quy hoạch phát triển đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh là 32 cụm, với tổng diện tích sử dụng đất là 1.218ha; Trong đó, 20 CCN đã được UBND Tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết với diện tích 702,4ha; Đến hết năm 2014, đã thu hút được 60 dự án đầu tư, vốn đăng ký 9.900 tỷ đồng, có 34 dự án đã đi vào hoạt động, nộp ngân sách nhà nước năm 2014 ước đạt 76,14 tỷ đồng và giải quyết việc làm cho 6.432 người lao động.

Bảng 4: Các CCN tỉnh Thái Nguyên năm 2015

TT	Địa phương có cụm CN	Số lượng cụm CN	Diện tích quy hoạch chi tiết (ha)	Diện tích đất công nghiệp (ha)
1	Thành phố Thái Nguyên	5	119,5	79,5
2	Huyện Phú Bình	2	79,895	41,125
3	Huyện Phú Lương	3	50,54	35,5
4	Huyện Võ Nhai	1	27,7	14,95
5	Huyện Đồng Hỷ	5	137,5	83,74
6	TP Sông Công	3	84,19	55,2
7	Huyện Phổ Yên	6	51,64	34,9
8	Huyện Đại Từ	4	214	85,575
9	Huyện Định Hóa	3	40	13,42

(Nguồn: Ban quản lý các KCN Thái Nguyên)

Bảng 5: Lĩnh vực đầu tư tại các KCN tỉnh Thái Nguyên năm 2015

TT	KCN	Vị trí	Diện tích (ha)	Tính chất, chức năng
1	KCN Nam Phổ Yên.	Phổ Yên (Xã Thuận Thành, Trung Thành, Đồng Tiến)	120	Thu hút các ngành công nghiệp: Lắp ráp Ô tô, cơ khí, Chế biến thực phẩm, đồ dùng, dệt mủ gòn sợi, gòn cầm, chế biến thực phẩm nhanh, chế biến rau, củ, quả sấy; dụng cụ y tế; dụng cụ thủ công may, da giày, thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, thủy tinh, thiết bị nhựa; cấu kiện bê tông, SXVLXD
2	KCN Sông Công I	Thị xã Sông Công (Mê Linh và Tân Quang)	195	Thu hút các ngành công nghiệp: Sản xuất dụng cụ y tế, phụ tùng, chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng, may mặc, sản xuất hàng tiêu dùng...
3	KCN Sông Công II	Thị xã Sông Công (Tân Quang)	250	Thu hút các ngành công nghiệp: Sản xuất kim loại, máy Di-3-xen, phụ tùng, chế biến nông sản thực phẩm, vật liệu xây dựng, may mặc, điện tử...
4	KCN Yên Bình	Phổ Yên & Phú Bình	400	Thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, sản xuất các loại thiết bị điện, điện tử, công nghiệp hỗ trợ sản xuất các loại: công cụ, dụng cụ, phụ tùng, linh kiện phục vụ ngành công nghiệp chế biến.
5	KCN Quyết Thắng	Thành phố Thái Nguyên (Quyết Thắng)	105	Thu hút các ngành công nghiệp: Công nghiệp công nghệ cao (vườn ươm công nghệ, công nghệ phần mềm), điện, điện tử.
6	KCN Diêm Thụy	Phú Bình (Diêm Thụy, Thương Đình)	350	Thu hút các ngành công nghiệp: Luyện kim, cơ khí, chế tạo máy, vật liệu xây dựng, sản xuất lắp ráp ô tô, điện tử, công nghiệp phần mềm.
Cộng			1.420	

Các khu công nghiệp tập trung đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp như: cơ khí, sản xuất kim loại, máy đi-ê-zen, phụ tùng, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ cao, sản xuất thiết bị điện tử, vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến,... Các lĩnh vực công nghiệp ngày càng được đa dạng hóa tại các khu công nghiệp, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng nội địa và hướng ra xuất khẩu.

- Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu của các khu công nghiệp:

	Tổng doanh thu (tỷ đồng)
Doanh thu bình quân/1ha	= _____
(Tỷ đồng)	Tổng diện tích đất KCN (ha)

Chỉ tiêu này phản ánh doanh thu đạt được tính trên 1 ha đất cho thuê. Qua đó sẽ phản ánh được hiệu quả mức độ sử dụng đất tại các khu công nghiệp. Giai đoạn 2010 - 2012, hoạt động của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp còn mang tính chất nhỏ và vừa, đi sâu vào nhóm hàng dệt may và khai thác quặng nên giá trị xuất khẩu không cao. Nhưng đến năm 2014, từ khi Samsung - một tập đoàn công nghệ hàng đầu của Hàn Quốc đầu tư vào ngành công nghiệp Thái Nguyên thì hoạt động sản xuất công nghiệp tại địa phương đã có sự thay đổi tích cực. Kết quả hoạt động xuất khẩu tại các khu công nghiệp có sự gia tăng đột biến, đạt tỉ lệ 19,91 triệu USD/1ha. Doanh thu xuất khẩu tại các khu công nghiệp đạt 8,8 tỷ USD.

- Trình độ công nghệ và khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp: tiêu chí này phản ánh qua tỷ lệ vốn đầu tư trên lao động hoặc vốn đầu tư trên một dự án. Qua đó, sẽ phản ánh được năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Đề thúc đẩy các khu và cụm công nghiệp Thái Nguyên phát triển theo hướng hiệu quả, cần phải áp dụng đồng bộ các biện pháp như đầu tư vốn, cải thiện môi trường, cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng nguồn lao động,...

Giải pháp về vốn

Thái Nguyên cần có biện pháp xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách đủ để thực hiện

chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư và thực hiện thẩm tra, cấp ưu đãi đầu tư cho các dự án. Bên cạnh đó, cần tạo môi trường thuận lợi cho các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, các chủ đầu tư khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp nhỏ và vừa được vay vốn ưu đãi từ ngân hàng theo tiến độ của dự án. Thực hiện hỗ trợ vốn từ ngân sách cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với các khu và cụm công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và công nghiệp chậm phát triển. Đối với các công trình hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp, tính cũng cần có chính sách dành một phần ngân sách của địa phương để đầu tư xây dựng.

Giải pháp về cải thiện môi trường và thu hút đầu tư

Tinh cần thực hiện các chính sách đầu tư, ưu đãi đầu tư. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư vào sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, chính sách khuyến công. Xây dựng, ban hành chính sách về giá thuê đất đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

Thực hiện cơ chế "một cửa" và "một cửa tại chỗ" trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký, chứng nhận đầu tư, giao đất, cho thuê đất, xây dựng và quản lý môi trường...

Tích cực đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ hỗ trợ ngoài hàng rào, nhằm tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích và thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đảm bảo được tính hiệu quả cao trong phát triển công nghiệp và tận dụng được các tiện ích của hạ tầng kỹ thuật cũng như các dịch vụ công cộng.

Thực hiện giải phóng mặt bằng và tái định cư: tình cần đảm bảo nhanh, gọn, ổn định kinh tế - xã hội trước mắt cũng như lâu dài. Cần có cơ chế, chính sách riêng về việc bố trí đất ở cho các hộ di dời, các hộ bị thu hồi đất với tỷ lệ lớn. Cần dành các lô đất thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh, dịch vụ để giao cho các đối tượng trên, đảm bảo họ có thể chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh doanh dịch vụ một cách thuận lợi.

Giải pháp bảo vệ môi trường

Cần tăng cường công tác quản lý kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm tại các doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện theo đúng Luật Môi trường; xây dựng hệ thống quản lý môi trường cho cụm công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi và sử dụng công nghệ mới để xử lý triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường hoặc di dời vào các khu, cụm công nghiệp.

Đối với những khu, cụm công nghiệp đang hoạt động, cần chú ý cải tạo mạng lưới thoát nước bản và nước mặt, tăng thêm công trình dịch vụ công cộng và bảo đảm cách li vệ sinh giữa các nhà máy với khu dân cư theo tiêu chuẩn hiện hành, đồng thời tăng thêm diện tích đất trồng cây xanh.

Cần phải có chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi từ ngân hàng phát triển, quỹ bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư, ngăn ngừa, giảm thiểu, xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường,

khắc phục sự cố môi trường trong các khu, cụm công nghiệp.

Giải pháp về đào tạo, sử dụng lao động trong các khu và cụm công nghiệp

- Các nhà đầu tư khi thực hiện dự án trong các khu, cụm công nghiệp yêu cầu phải có cam kết sử dụng lao động địa phương, đảm bảo các hộ bị thu hồi đất được bố trí lao động làm việc trong các cụm công nghiệp.

Có chính sách liên kết, hợp tác với các trường đại học, cao đẳng trong việc đào tạo và chuyển giao công nghệ để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về làm việc tại các khu công nghiệp. Điều này sẽ tận dụng được nguồn lao động có chất lượng tại các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh, lại tiết kiệm chi phí đào tạo cho các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế theo hướng chất lượng, bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, (2014), *Báo cáo năm 2014*, Thái Nguyên.
2. Bộ tài chính, (2011), *Báo cáo tham luận về phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế*, Kỳ yếu 20 năm xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, Hà Nội.
3. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên (2014), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên*.
4. Phan Đăng Tuất, (2008), *Phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2020*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
5. UBND tỉnh Thái Nguyên, (2014), *Đề án Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*.

SUMMARY

INDUSTRIAL DEVELOPMENT OF INDUSTRIAL CLUSTERS IN THAI NGUYEN

Nguyễn Thị Hằng*

University of Information and Communication Technology - TNU

Practice shows that the system of industrial clusters in Vietnam was relatively developed and have contributed significantly to the country's economic development. Thai Nguyen has mineral resources and abundant human resources, and likewise, has positioned it as a destination for foreign investors in the industrial sector, which highlights the Samsung Group - Korea. Since the emergence of this group, Thai Nguyen industry has been performing a very vibrant development in terms of industrial parks and clusters which are focused on local development and increasingly closely linked with each other in creating added value for the whole industry in the entire province. So parks and industrial complexes in Thai Nguyen are increasingly more interested in development, thereby, contribute more and more to the industrial production value of the whole province.

Keywords: *Development, industry, industrial parks, industrial clusters, sustainability.*

Ngày nhận bài: 22/6/2016; Ngày phản biện: 18/7/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2017

* Tel: 0912 664684, Email: nthang@ictu.edu.vn